

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2025
“*V/v Tranh chấp Hôn nhân gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Thông

2. Ông Nguyễn Văn Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025; Thông báo về việc dời ngày xét xử số 220/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2025; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Hồng D - sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Lê Tuấn A - sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng D và anh Lê Tuấn A tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017; ngày 16/7/2018 hai người mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, chị D và anh Tuấn A chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và hai người sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay; nguyên nhân do 2 người không còn yêu thương nhau, trong cuộc sống bất đồng quan điểm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Lâm Thị Hồng D và anh Lê Tuấn A sinh được 01 con chung: Lê Lâm Thảo M (sinh ngày 24/4/2018); hiện nay chị D đang nuôi dưỡng cháu Thảo M; sau khi ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thảo M đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu anh Lê Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về sản chung: Chị D và anh Tuấn A không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày theo yêu cầu của Tòa án; không có mặt để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Lê Tuấn A đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Hồng D về việc ly hôn với anh Lê Tuấn A; sau ly hôn, giao cháu Lê Lâm Thảo M (sinh ngày 24/4/2018) cho chị D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con và phân chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Thị Hồng D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng D và anh Lê Tuấn A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết

hôn, chị D và anh Tuấn A chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến việc hai người sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D trình bày tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh Tuấn A đã mâu thuẫn đến mức không thể chung sống với nhau được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh Lê Tuấn A. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh Tuấn A đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Hồng D về việc yêu cầu ly hôn đối với anh Lê Tuấn A

3.2 Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Lâm Thị Hồng D và anh Lê Tuấn A sinh được 01 con chung: Lê Lâm Thảo M (sinh ngày 24/4/2018). Sau ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thảo M đến đủ tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi chị D và anh Tuấn A sống ly thân cho đến nay chị D nuôi dưỡng cháu Thảo M; nguyện vọng của cháu Thảo M cũng muốn ở với chị D. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Lâm Thảo M (sinh ngày 24/4/2018) cho chị Lâm Thị Hồng D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành.

3.3 Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn và phân chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Hồng D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Hồng D được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Lâm Thảo M (sinh ngày 24/4/2018) cho chị Lâm Thị Hồng D nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Tuấn A được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án

phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0008907 ngày 19 tháng 3 năm 2025.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Ea Riêng, huyện M'Đrăk,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Bá Bảy